**TUẦN 25 Thứ Hai ngày 25 tháng 3 năm 2024**

**Tiết 1: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Sinh hoạt dưới cờ: : Quê hương em tươi đẹp**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Gợi lại những kinh nghiệm cũ về cảnh đẹp thiên nhiên mà HS biết

- HS nhận biết được những cảnh quan thiên nhiên tại địa phương

- HS ghi nhớ các cảnh quan thiên nhiên tại địa phương

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết giải quyết vấn đề, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động của lớp.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi, phiếu bài 1.

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động - Kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu**  **-** Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  **b. Cách thức tiến hành**  GV cầm quả bóng gai và đọc lần lượt từng từ khoá: Biển, Núi, Sông, Hồ, Cánh đồng,...Ưu tiên những từ tiêu biểu cho cảnh đẹp ở địa phương,  GV tung bỏng về phía HS sau mỗi từ khoá. Mỗi bạn khi nhận được bóng sẻ ngay lập tức mô tả những nét đẹp liên quan tới từ khoá đó:  + HS1: Biến xanh  + HS2: Biến rộng  + HS3: Cánh đồng bát ngát  + HS4: Cánh đóng lúa chín vàng  -GV dẫn vào nội dung chủ đề: Xung quanh chúng ta, cảnh sắc thiên nhiên thật tươi đẹp .Mỗi một nơi đều có một vẻ đẹp khác nhau. Vào những thời gian khác nhau thi cảnh đẹp của mỗi nơi cũng khác nhau.  **Kết luận:** Nếu chịu khó quan sát, chúng ta sẽ khám phá được vẻ đẹp của các cảnh quan thiên nhiên xung quanh mình.  **2. Luyện tập, thực hành: (30 - 32’)**  **Hoạt động1: Tìm hiểu về những cảnh quan thiên nhiên ở địa phương**  a.   **Mục tiêu:**  HS nhận biết được những cảnh quan thiên nhiên tại địa phương  **b.  Tổ chức hoạt động**  - GV trình chiếu slide, clip ngắn hoặc giới thiệu bộ tranh ảnh về cảnh quan tại địa phương.  - GV đề nghị HŠ kể tên những cảnh quan xuất hiện trong bộ ảnh, slide, clip. GV mời HS nhận xét những cảnh quan đó là do thiên nhiên tạo ra bay có bản tay sửa sang của con người. HŠ xung phong miều tả lại những cảnh quan vừa nhìn thấy để các bạn khác đoán tên cảnh quan (VD: Đó là một hồ nước rất rộng và xanh, có thác nước,...).  **Kết luận:** Cảnh quan quê hương chúng ta, dù là cảnh quan do thiên nhiên tạo ra hay do bàn tay con người xây dựng, đều rất đẹp và đáng tự hào.  **Hoạt động 2: THảo luận về cảnh quan thiên nhiên ở địa phương em**  **a.   Mục tiêu:**HS ghi nhớ các cảnh quan thiên nhiên tại địa phương  **b.  Cách thức thực hiện**  - GV chia lớp thành các nhóm. Mỗi nhóm bốc thăm một cảnh quan đẹp tại địa phương.  Sau đó gắn tên hoặc hình ảnh cảnh quan đó lên bảng.  - HS thảo luận theo nhóm về cảnh quan đó:  + Cảnh đẹp ấy nằm ở đầu?  + Từ đây đi tới đó bằng những phương tiện gì?  + Đến đó có thể xem những gì? Vẻ đẹp đặc trưng của cảnh quan nơi này là gì?  - GV mời các nhóm lên trình bày để tham gia cuộc thì Hướng dẫn viên du lịch: Nhóm nào trình bày hay, hấp dẫn, sinh động, tranh về đẹp, lại đoàn kết và có nhiều người thay nhau thuyết trình, nhóm đó đoạt giải.  **Kết luận**: Mỗi cảnh quan đều có nét đặc trưng riêng thủ vị. Trong các chuyến đi tham quan, chúng ta nên quan sát, tìm hiểu kĩ về những nét riêng ấy để giới thiệu với bạn bè, đu khách từ nơi khác tới.  **3. Vận dụng, trải nghiệm: (2 - 3’)**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - GV nhắc nhở HS:  + Ôn lại nội dung Tiết học. | Hs chơi trò chơi  HS lắng nghe  - HS chăm chú theo dõi slide và clip ngắn giới thiệu bộ tranh về cảnh quan quê hương |

**Tiết 3: TOÁN**

**Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Củng cố so sánh phân số đã học (cùng mẫu số hoặc khác mẫu sổ, so sánh phân số với 1), bổ sung so sánh hai phân số có cùng tử số;

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết giải quyết vấn đề, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động của lớp.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi, phiếu bài 1.

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động - Kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu**  **-** Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  **b. Cách thức tiến hành**  - Trò chơi RCV (MH) Làm 3 BT so sánh phân số  - Nêu cách so sánh hai phân số cùng mẫu số? khác mẫu số?  => Luyện tập | - Bảng con |
| - GV giới thiệu- ghi bài |  |
| **2. Luyện tập, thực hành: (30 - 32’)**  **a. Mục tiêu:**  - Củng cố so sánh phân số đã học (cùng mẫu số hoặc khác mẫu sổ, so sánh phân số với 1), bổ sung so sánh hai phân số có cùng tử số;  **b. Cách thức tiến hành** |  |
| **Bài 1: Vở**  => Củng cố so sánh hai phân số có cùng mẫu số, khác mẫu số; so sánh phân số vóì 1 | - Đọc và nêu yêu cầu  - HS làm nháp. Đổi vở chữa bài nhóm đôi  - Soi, chữa bài trước lớp. Giải thích cách làm.  - Nhận xét |
| **Bài 2: Bảng con**  \* Câu a: Yêu cầu HS quan sát hình vẽ bóng nói của Rô-bốt; nêu phân số chỉ số phần …  - 2 phân số này có gì đặc biệt?  - So sánh 2 phân số có cùng tử số?  \* Câu b: Vận dụng nhận xét ở câu a để so sánh hai phân số có cùng tử số | - HS đọc yêu cầu  - HS quan sát  - Bảng con  - Bảng con |
| - Chữa bài: So sánh 2 phân số có cùng tử số  Giải thích cách làm | - HS Giải thích cách làm |
| => Nêu cách so sánh hai phân số có cùng tử số? | - HS nêu |
| **Bài 3: Bảng con**  Đọc, nêu yêu cầu | - Yêu cẩu HS làm bài trắc nghiệm, so sánh các phân số là số đo lượng nước ở mỗi chai (theo đơn vị lít) rồi chọn kết quả lượng nước ít nhất.  - Giơ đáp án  - Kết quả: Bình C có lượng nước ít nhất. |
| **Bài 4**: **PBT**  Đọc, nêu yêu cầu  - GV cho HS phân tích đề bài, quan sát hình vẽ | - Yêu cầu HS làm bài trắc nghiệm ba lựa chọn.  - HS làm việc cá nhân |
| - Giải thích cách làm.  => Qua hình vẽ, thỏ nâu nặng hơn thỏ trắng (hình phía trên); thỏ trắng nặng hơn thỏ đen (hình phía dưới). Suy ra thỏ nâu nặng nhất, thỏ đen nhẹ nhất, thỏ trắng nhẹ hơn thỏ nâu và nặng hơn thỏ đen. | * Kết quả: Đáp án C |
| - GV tuyên dương, khen ngợi HS. |  |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm: (2 - 3’)** |  |
| - Nêu cách so sánh hai phân số có cùng tử số? Cùng mẫu số? Khác mẫu số? So sánh phân số với 1? | - HS nêu. |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 4: TIẾNG VIỆT**

**Đọc: Vườn của ông tôi**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài *Cây đa quê hương.*

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ, hình ảnh miêu tả cây đa, nhận biết được vẻ đẹp của cây đa và vẻ đẹp của làng quê Việt Nam qua lời miêu tả. Hiểu tình cảm yêu thương, gắn bó tha thiết của tác giả đối với cây đa, đối với quê hương qua những kỉ niệm được nhắc nhớ trong bài.

- Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời kể, tả của nhân vật “tôi” trong bài, thể hiện được cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật qua giọng đọc.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết giải quyết vấn đề, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động của lớp.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- **GV**: Máy tính, Ti vi, giáo án điện tử.

- **HS**: SGK, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động - Kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu**  **-** Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  **b. Cách thức tiến hành**  - GV yêu cầu thảo luận nhóm đôi: Nói 2-3 câu giới thiệu về quê hương hoặc địa phương em. Cảnh vật nào ở đó khiến em nhớ nhất/ Vì sao? | - HS thảo luận nhóm đôi |
| - GV mời 1 vài HS chia sẻ. | - HS chia sẻ |
| - GV giới thiệu - ghi tên bài. |  |
| **2. Khám phá (10 - 12’)**  **a. Mục tiêu:**  - Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài *Cây đa quê hương.*  **b. Cách thức tiến hành**  *a. Luyện đọc:*  - GV gọi HS đọc mẫu toàn bài.  - Bài chia làm mấy đoạn?  *Bài chia làm 3 đoạn*  *+ Đoạn 1: từ đầu … cây đa quê hương.*  *+Đoạn 2: Cây đa nghìn năm … trong cành, trong lá.*  *+ Đoạn 3: còn lại.*  - Yêu cầu HS đọc đoạn nối tiếp lần 1 kết hợp luyện đọc từ khó, câu khó *(cổ kính, xuể, gảy...)*  - HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 kết hợp giải nghĩa từ *(cổ kính, chót vót, lững thững ...)*  - Hướng dẫn HS đọc:  + Cách ngắt giọng ở những câu dài.  VD: Trong vòm lá,/ gió chiều gảy lên những điệu nhạc li kì,/ có khi tưởng chừng như ai cười / ai nói / trong cành,/ trong lá.//  + Nhấn giọng ở một số từ ngữ thể hiện cảm xúc của tác giả khi nhớ về cây đa quê hương, nhớ về tuổi ấu thơ. | - HS đọc  - HS nêu số đoạn.  - HS đọc nối tiếp  - HS lắng nghe |
| - Cho HS luyện đọc theo cặp. | - HS luyện đọc |
| *b. Tìm hiểu bài:*  - GV hỏi: *Nghĩ về quê hương, tác giả nhớ nhất hình ảnh nào?* | - HS trả lời |
| - GV cho HS quan sát hình ảnh cây đa. | - HS quan sát hình ảnh. |
| - Yêu cầu thảo luận theo nhóm 5: *Cây đa được tả như tế nào? (rễ cây, thân cây, vòm lá, cành cây, ngọn cây)* | - HS thảo luận và chia sẻ |
| - *Vì sao tác giả gọi cây đa quê mình là “cây đa nghìn năm”?* | - HS trả lời |
| - *Cây đa quê hương đã gắn bó với tuổi thơ tác giả như thế nào?* | - HS trả lời |
| - GV kết luận: Hình ảnh, cảnh vật quê hương nhìn từ gốc đa được miêu tả rất chi tiết khiến chúng ta dễ dàng hình dung được màu sắc, đường nét, âm thanh, … của cảnh vật. Điều này chứng tỏ tác giả rất yêu cây đa, rất yêu quê hương thì cảnh vật quê hương mới khắc sâu, in đậm trong trí nhớ như thế. | - HS lắng nghe |
| - *Những chi tiết, hình ảnh nào trong bài gây ấn tượng đối với em? Vì sao?* | - HS trả lời |
| - Yêu cầu HS nêu nội dung chính của bài.  Nội dung của bài: *Bài văn kể về vẻ đẹp của cây đa và vẻ đẹp của làng quê Việt Nam. Tình cảm yêu thương, gắn bó tha thiết của tác giả đối với cây đa, đối với quê hương.* | - HS trả lời. |
| - GV kết luận, khen ngợi HS |  |
| **3. Luyện tập, thực hành:**  **a. Mục tiêu**  - Hiểu nghĩa của các từ ngữ, hình ảnh miêu tả cây đa, nhận biết được vẻ đẹp của cây đa và vẻ đẹp của làng quê Việt Nam qua lời miêu tả. Hiểu tình cảm yêu thương, gắn bó tha thiết của tác giả đối với cây đa, đối với quê hương qua những kỉ niệm được nhắc nhớ trong bài.  - Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời kể, tả của nhân vật “tôi” trong bài, thể hiện được cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật qua giọng đọc.  **b. Cách tiến hành** |  |
| - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm | - HS lắng nghe |
| - Yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm, HS thi đọc. | - HS thực hiện |
| - GV cùng HS nhận xét, đánh giá. |  |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm: (2 - 3’)** |  |
| - Qua bài đọc, em cảm nhận được điều gì về tình cảm của tác giả đối với quê hương?  - Bản thân em có yêu quê hương, địa phương em sinh sống không? Em sẽ làm gì để thể hiện tình yêu thương đối với quê hương, địa phương em sinh sống? | - HS trả lời. |
| - Nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe |
| - Yêu cầu HS sưu tầm tranh, ảnh về quê hương, địa phương em sinh sống. | - HS thực hiện |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Thứ Ba ngày 26 tháng 3 năm 2024**

**Tiết 1: TOÁN**

**Luyện tập chung**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận biết được phân số qua hình ảnh trực quan. Đọc, viết được phân số.

- Nhận biết được các phân số bằng nhau.

- Nhận biết được tính chất cơ bản của phân số.

- Thực hiện được việc rút gọn phân số.

- Thực hiện được việc quy đổng mẫu số các phân số

- So sánh được các phân số (cùng mẫu số hoặc có một mẫu số chia hết cho các mẫu số còn lại).

- Xác định được phân số bé nhất, phân số lớn nhất trong nhóm có không quá bốn phàn số.

- Sắp xếp được các phân số theo thứ tự từ bé đến lớn trong nhóm có không quá bốn phân số.

- Giải được bài toán thực tế liên quan tới phân số.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết giải quyết vấn đề, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động của lớp.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi, phiếu bài 2.

- HS: sgk, vở ghi, bộ đồ dùng học Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động - Kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu**  **-** Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  **b. Cách thức tiến hành**  -Trò chơi RCV: Thực hành so sánh các phân số (MH) (BT SGK) | - HS ghi đáp án đúng vào bảng con  - Hs nêu và giải thích cách làm |
| - GV giới thiệu - ghi bài. |  |
| **2. Luyện tập, thực hành: (30 - 32’)**  **a. Mục tiêu:**  - Sắp xếp được các phân số theo thứ tự từ bé đến lớn trong nhóm có không quá bốn phân số.  - Giải được bài toán thực tế liên quan tới phân số.  **b. Cách thức tiến hành** |  |
| **Bài 1: Nháp**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - Điền số |
| - GV yêu cầu HS quan sát, làm nháp | - HS thực hiện. |
| - Chữa bài: | - HS trả lời  Phần a/ Điền số bao nhiêu? Làm cách nào để tìm được số đó?  Phần b/ c/ (Tương tự)  (Khi rút gọn phần số phải đưa về phân số tối giản) |
| => Chốt kiến thức về phân số bằng nhau; tính chất cơ bản của phân số, cách rút gọn rút gọn phân số. |  |
| - GV nhận xét chung, tuyên dương HS. |  |
| **Bài 2: PBT**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - Chọn câu trả lời đúng  a/ Đã tô màu vào 2/5 số ngôi sao của hình nào dưới đây?  b/ …  - Làm PBT |
| - Yêu cầu HS làm phiếu sau đó đổi chéo. | - HS thực hiện.  a/ Đáp án B  b/ Đáp án C |
| - Yêu cầu HS nêu cách làm. | - HS nêu.  a/ Đáp án B vì tô màu vào 4 ngôi sao … |
| - GV củng cố dấu hiệu nhận biết các phân số bằng nhau | - HS lắng nghe. |
| - GV khen ngợi HS. |  |
| **Bài 3: Vở**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - Rút gọn phân số  - HS làm vở ở lớp |
| - GV mời HS soi chữa bài, nêu cách làm ý a) | - HS nêu.  a) Tích ở tử số và mẫu số đều có thừa số 6 và 12 => chia cả tử số và mẫu số cho 6 và 12 (Rút gọn)  được phân số 5/7 |
| - GV gọi HS trả lời và nêu cách làm ý b) | b) Tích ở tử số và mẫu số đều có thừa số 9 và 15 => chia cả tử số và mẫu số cho 9 và 15 (Rút gọn)  được phân số 8/16; tiếp tục chia cả tử số và mẫu số cho 8 được 1/2 |
| GV cùng HS nhận xét, chốt: Củng cố cách làm dạng bài “Tính” dựa vào cách rút gọn phân số để đưa kết quả vể phân số tối giản. | - HS lắng nghe |
| Trò chơi: Hái hoa  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Hãy đọc thầm và nêu cách chơi? | -HS đọc |
| - GV giải giải thích luật chơi như trong SGK | - HS chơi theo nhóm 4  - Khi một bạn chơi, các bạn còn lại trong nhóm giám sát, động viên bạn; tất cả HS đều lẩn lượt được chơi. |
| - GV theo dõi, giúp đỡ các nhóm tổ chúc chơi đúng luật. |  |
| - GV cùng HS nhận xét, đánh giá và tuyên dương. |  |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm: (2 - 3’)** |  |
| - Nêu cách so sánh các phân số? | - HS nêu. |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 2: TIẾNG VIỆT**

**Luyện từ và câu: Trạng ngữ chỉ phương tiện**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận biết được trạng ngữ chỉ phương tiện của câu, hiểu trạng ngữ chỉ phương tiện bổ sung thông tin về phương tiện của sự việc được nói đến trong câu.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết giải quyết vấn đề, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động của lớp.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi, phiếu học tập

- HS: sgk, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động - Kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu**  **-** Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  **b. Cách thức tiến hành**  **-** GV cho HS ôn tập về trạng ngữ qua trò chơi “Khỉ con qua suối”  Câu 1: Trạng ngữ là gì?  A. Trạng ngữ là thành phần chính của câu xác định thời gian, nơi chốn, nguyên nhân, mục đích,… của sự việc được nêu trong câu.  B. Trạng ngữ là thành phần chính của câu xác định sự vật được nhắc đến trong câu.  C. Trạng ngữ là thành phần phụ của câu xác định thời gian, nơi chốn, nguyên nhân, mục đích,… của sự việc được nêu trong câu.  D. Trạng ngữ là thành phần chính của câu xác định hoạt động, trạng thái của sự vật được nhắc đến trong câu.  Câu 2: Xác định trạng ngữ trong câu sau:  *“Chiều chiều, chúng tôi ra ngồi gốc đa hóng mát.”*  Câu 3: Hãy đặt một câu có sử dụng trạng ngữ.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Giới thiệu bài – ghi bài | **-** HS tham gia trò chơi. |
| **2. Luyện tập, thực hành: (30 - 32’)**  **a. Mục tiêu:**  - Nhận biết được trạng ngữ chỉ phương tiện của câu, hiểu trạng ngữ chỉ phương tiện bổ sung thông tin về phương tiện của sự việc được nói đến trong câu.  **b. Cách thức tiến hành**  **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Bài yêu cầu làm gì? | - HS đọc  - HS trả lời |
| - GV yêu cầu thảo luận nhóm 4, hoàn thành phiếu học tập. | - HS thảo luận và thống nhất đáp án |
| |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Đoạn** | **Trạng ngữ chỉ nơi chốn** | **Trạng ngữ chỉ thời gian** | **Trạng ngữ chỉ phương tiện** | | a | Ở vùng sông nước miền Tây | Ngày xưa | Bằng vài cây tre già | | b |  | Từ lâu | Với chiếc nón lá | | |
| - GV mời HS đại diện 1-2 nhóm trình bày bài làm của nhóm. | - HS trình bày bài làm của nhóm, cả lớp nhận xét, bổ sung. |
| - GV nhận xét.  **Bài 2:**  - Mời HS nêu yêu cầu bài. | - HS nêu |
| - Mời 3 HS đọc lần lượt 3 câu văn và yêu cầu cả lớp xác định trạng ngữ chỉ phương tiện trong từng câu. | - HS thực hiện |
| - GV hướng dẫn HS đặt câu hỏi cho trạng ngữ chỉ phương tiện ở câu a.  a) Bằng lá cọ non phơi khô, người thợ thủ công đã khâu thành những chiếc nón che nắng, che mưa.  + Trạng ngữ ở câu a chứa cụm từ chỉ gì?  -> Chỉ cụm từ chỉ sự vật (đồ vật).  + Khi đặt câu hỏi cho cụm từ chỉ sự vật, ta dùng từ hỏi nào?  -> Cái gì?  + Trạng ngữ chỉ phương tiện ở câu a bắt đầu bằng từ nào?  -> Trạng ngữ câu a bắt đầu bằng từ “bằng”.  + Vậy ta sẽ đặt câu hỏi cho trạng ngữ chỉ phương tiện ở câu a bằng cách kết hợp từ bắt đầu của trạng ngữ chỉ phương tiện “bằng” với từ hỏi “cái gì”, còn bộ phận CN -VN vẫn giữ nguyên.  *Bằng cái gì*, người thợ thủ công đã khâu thành những chiếc nón che nắng, che mưa? | - HS lắng nghe, trả lời câu hỏi |
| **-** GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để đặt câu hỏi cho trạng ngữ ở câu b, c. | - HS thảo luận nhóm đôi. |
| * Mời 2-4 nhóm trình bày.   b) *Với cái gì*, các cô gái Thái đã chứng tỏ sự khéo, đảm đang của mình.  c) *Bằng cái gì*, người dân Tây nguyên đã làm ra cây đàn t’rưng có âm thanh thánh thót như tiếng chim hót, tiếng suối reo …? | * 2-4 nhóm trình bày, cả lớp nhận xét. |
| * Nhận xét, kết luận: *Trạng ngữ chỉ phương tiện trả lời cho câu hỏi* “*Bằng gì? Bằng cái gì?, Với cái gì?”.* | * HS lắng nghe. |
| **Bài 3:**  - Gọi HS nêu yêu cầu bài. | - HS đọc |
| - Mời 2 -3 HS trả lời. | - 2-3 HS trả lời, cả lớp nhận xét. |
| - Nhận xét, kết luận: *Trạng ngữ chỉ phương tiện bổ sung thông tin về phương tiện thực hiện hoạt động được nói đến trong câu.* | - HS lắng nghe |
| - GV yêu cầu 1-2 HS đọc ghi nhớ. | - 1-2 HS đọc ghi nhớ, cả lớp đọc thầm. |
| **Bài 4:**  - Gọi HS nêu yêu cầu bài. | - HS đọc |
| - Mời một số HS trình bày trước lớp. | - HS trình bày, cả lớp nhận xét. |
| - Nhận xét, tuyên dương.  - Yêu cầu HS làm lại bài vào vở. | - HS lắng nghe  - HS làm bài vào vở. |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm: (2 - 3’)** |  |
| - Trạng ngữ chỉ phương tiện bổ sung thông tin gì cho câu? Trạng ngữ chỉ phương tiện trả lời câu hỏi gì? | - 2-3 HS trả lời |
| - Đặt câu có sử dụng trạng ngữ chỉ phương tiện. | - 2-4 HS đặt câu |
| - Nhận xét tiết học, nhắc nhở Hs chuẩn bị bài cho tiết sau. |  |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 3: TIẾNG VIỆT**

**Viết: Tìm hiểu cách viết bài văn miêu tả cây cối**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận biết cách viết bài văn tả cây cối: bố cục bài văn, trình tự miêu tả cây (miêu tả đặc điểm từng bộ phận của cây,…)

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết giải quyết vấn đề, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động của lớp.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- **GV**: Máy tính, ti vi

- **HS**: SGK, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động - Kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu**  **-** Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  **b. Cách thức tiến hành**  - GV yêu cầu HS giới thiệu 3-4 câu về một loài cây mà em thích.  - Nhận xét, khen thưởng.  - GV nêu yêu cầu của tiết học, ghi đầu bài. | - 2-3 HS giới thiệu loài cây mà mình thích. |
| **2. Khám phá (10 - 12’)**  **a. Mục tiêu:**  - Nhận biết cách viết bài văn tả cây cối: bố cục bài văn, trình tự miêu tả cây (miêu tả đặc điểm từng bộ phận của cây,…)  **b. Cách thức tiến hành**  **Bài 1:** |  |
| - Gọi HS nêu yêu cầu bài.  - Mời 2 HS đọc bài “Cây sim”  - Cho HS xem một số hình ảnh về cây sim. | - HS đọc  - 2 HS đọc, cả lớp đọc thầm.  - - HS quan sát các hỉnh ảnh. |
| 1. Yêu cầu HS tìm phần mở bài, thân bài, kết bài của bài “Cây sim”.   + Mở bài: Từ đầu …. mảnh đất cằn cỗi.  + Thân bài: Nếu hoa mua … quả vườn nào.  + Kết bài: phần còn lại. | - 1-2 HS trả lời, cả lớp nhận xét. |
| 1. Mời 1 HS đọc phần mở bài của bài “Cây sim”.  * Mở bài giới thiệu những gì về cây sim? * GV nhận xét, chốt: Trong phần mở bài, tác giả giới thiệu tên cây (cây sim), nơi sinh sống của cây (những mảnh đất cằn cỗi) và loài cây có họ gần với cây sim (cây mua). | - 1 HS đọc to trước lớp, cả lớp đọc thầm.  - 2-3 HS trả lời  - Lắng nghe. |
| 1. Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 trong 4’ để tìm hiểu cây sim được miêu tả như thế nào ở phần thân bài và làm bài vào phiếu học tập của nhóm. | * HS thảo luận nhóm |
| -Mời 2-3 nhóm trình bày bài làm. | - 2-3 nhóm trình bày bài làm, cả lớp nhận xét. |
|  | |
| - Yêu cầu các nhóm kiểm tra chéo phiếu học tập của các nhóm.  - Nhận xét, kết luận: Để tả được các đặc điểm của hoa sim, quả sim, tác giả phải quan sát rất kĩ từng bộ phận của cây. Bài văn có sử dụng các hỉnh ảnh so sánh giúp người đọc dễ cảm nhận, hình dung, liên tưởng được các đặc điểm của cây. | - Các nhóm thực hiện.   * Lắng nghe |
| 1. Mời 1 HS đọc phần kết bài của bài “Cây sim”. | - 1 HS đọc to trước lớp, cả lớp đọc thầm. |
| - Phần kết bài nói về điều gì?  - Tình cảm của người viết đối với cây sim được thể hiện qua chi tiết nào?  - GV nhận xét. | - 2-3 HS trả lời, cả lớp nhận xét. |
| - GV nêu cấu tạo của bài văn miêu tả cây sim:  + Mở bài: Giới thiệu khái quat về cây sim.  + Thân bài: Tả đặc điểm của hoa sim, quả sim (màu sắc, hình dáng, hương vị,…)  + Kết bài: Khẳng định đặc điểm đáng quý của cây, ấn tượng của tác giả về cây. | * HS lắng nghe. |
| **Bài 2:**  - Gọi HS nêu yêu cầu bài.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.  - Mời 1 số HS trình bày. | - HS đọc  - HS thảo luận nhóm  - HS trình bày, cả lớp nhận xét, bổ sung. |
| - GV nhận xét, nêu những lưu ý khi viết bài văn miêu tả.  - Yêu cầu HS đọc ghi nhớ. | - HS lắng nghe.   * HS đọc ghi nhớ. |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm: (2 - 3’)** |  |
| - Sưu tầm, tìm đọc các bài văn miêu tả cây cối. Ghi lại những câu văn hay mà em muốn học tập.  - Nhận xét tiết học. | - HS thực hiện.  - HS lắng nghe. |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 6: ĐẠO ĐỨC**

**Quý trọng đồng tiền (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết cách bảo quản tiền đúng cách.

- HS biết cách tiết kiệm tiền: mua sắm quần áo, đồ dùng, đồ chơi, quà bánh,…

- Điều chỉnh hành vi, thực hiện được những việc làm phù hợp với lứa tuổi thể hiện sự quý trọng đồng tiền.

**2. Năng lực**

* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**-** Năng lực điều chỉnh hành vi; tìm hiểu và tham gia các hoạt động giúp đỡ người gặp khó khăn.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng lòng nhân ái, biết yêu thương, cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn trong cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: sgk, sgv, bộ thẻ mệnh giá các đồng tiền VN; bài hát Con heo đất, máy chiếu

- HS: sgk, vở ghi, bút dạ, bút chì, bảng nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động - Kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu**  **-** Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  **b. Cách thức tiến hành**  - GV cho HS đọc bài: Hũ bạc của người cha và trả lời câu hỏi: Qua bài đọc em rút ra được bài học gì? | - HS khởi động  - HS trả lời. |
| - GV giới thiệu- ghi bài. |  |
| **2. Khám phá (10 - 12’)**  **a. Mục tiêu:**  - Biết cách bảo quản tiền đúng cách.  - HS biết cách tiết kiệm tiền: mua sắm quần áo, đồ dùng, đồ chơi, quà bánh,…  - Điều chỉnh hành vi, thực hiện được những việc làm phù hợp với lứa tuổi thể hiện sự quý trọng đồng tiền.  **b. Cách thức tiến hành**  **HĐ 3: Tìm hiểu cách bảo quản tiền** |  |
| - GV cho HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi: *Các bạn trong tranh đã bảo quản tiền như thế nào?*  - GV nhận xét, kết luận:  + Tranh 1: Bạn nhỏ đã đếm tiền, phân loại tiền và xếp tiền vào hộp giúp mẹ.  + Tranh 2: Bạn nhỏ dán lại tiền rách  + Tranh 3: Bạn nhỏ giư tiền cẩn thận k để mất tiền  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi: *Theo em, có cách nào khác để bảo quản tiền?*  - GV kết luận: Ngoài những cách trên còn có nhiều cách bảo quản tiền khác như vuốt phẳng phiu, không làm tiền ướt, không làm tiền nhàu nát,...  **HĐ 4: Tìm hiểu cách tiết kiệm tiền**  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi: *Hãy nêu những việc làm để tiết kiệm tiền qua những bức tranh.*  Đáp án:  + Tranh 1: tiết kiệm điện  + Tranh 2: nuôi lợn đất  + Tranh 3: Mua đồ vừa phải, không đắt tiền.  + Tranh 4: So sánh giá cả ở các cửa hàng mua hàng cùng loại, cùng chất lượng nhưng giá rẻ hơn.  - Cho HS thảo luận nhóm đôi: *Theo em, còn có cách nào khác để tiết kiệm tiền?*  - Kết luận: Một số cách để tiết kiệm tiền: tiết kiệm thức ăn, đồ dùng cá nhân, nhờ bố mẹ gửi tiền vào ngân hàng; mặc cả khi mua hàng; chỉ mua những hàng hóa thực sự cần thiết | - HS quan sát tranh và trả lời  - HS lắng nghe  - HS thảo luận nhóm đôi.  - HS quan sát và trả lời.  - HS lắng nghe  - HS thảo luận cặp đôi |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm: (2 - 3’)** |  |
| - Vì sao chúng ta phải biết tiết kiệm tiền? | - HS nêu. |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 5 KHOA HỌC**

**Ôn tập đánh giá giữa HKII**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Tóm tắt được nội dung chính đã học dưới dạng sơ đồ.

- Vận dụng được kiến thức đã học đưa ra cách ứng xử trong tình huống.

- Nhận xét việc thực hiện được một số việc làm để phòng bệnh liên quan đến dinh dưỡng, sử dụng thực phẩm an toàn.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi,phiếu tìm hiểu, ghi chép thông tin bữa ăn hai ngày ở trường và ở nhà, tháp dinh dưỡng.

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động - Kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu**  **-** Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  **b. Cách thức tiến hành**  - GV hỏi:  + Hãy chia sẻ về những điều em thích nhất của bản thân sau khi học xong ở chủ đề Con người và sức khoẻ ? | - HS trả lời. |
| - GV giới thiệu- ghi bài |  |
| **2. Thực hành luyện tập (28 - 30’)**  **a. Mục tiêu:**  - Tóm tắt được nội dung chính đã học dưới dạng sơ đồ.  - Vận dụng được kiến thức đã học đưa ra cách ứng xử trong tình huống.  - Nhận xét việc thực hiện được một số việc làm để phòng bệnh liên quan đến dinh dưỡng, sử dụng thực phẩm an toàn.  **b. Cách thức tiến hành**  **2.1.HĐ 1: Thảo luận về chủ đề: Con người và sức khỏe.** |  |
| - Yêu cầu HS quan sát sơ đồ mục 1 trong SGK/107 thảo luận nhóm và trình bày về nội dung mà nhóm mình nhận được.  - 3 nội dung phân cho các nhóm thảo luận:  + Bệnh liên quan đến dinh dưỡng.  + Dinh dưỡng ở người  + Phòng tránh đuối nước  -Tổ chức cho HS trao đổi cả lớp.  -Yêu cầu sau mỗi nhóm trình bày, các nhóm khác đều chuẩn bị câu hỏi để hỏi lại nhằm tìm hiểu rõ nội dung trình bày.  **\*Nội dung 1:** Hầu hết thức ăn, đồ uống có nguồn gốc từ đâu ?  -Có nên ăn hoài một loại thức ăn không ?  -Tại sao chúng ta cần ăn phối hợp nhiều loại thức ăn ?  ***\*Nội dung 2:*** Tại sao thừa hay thiếu chất dinh dưỡng đều bị bệnh ?  -Để chống mất nước cho bệnh nhân bị tiêu chảy ta phải làm gì ?  -Tại sao chúng ta cần phải diệt ruồi ?  \* Nội dung 3: Đối tượng nào hay bị tai nạn đuối nước ?  -Kể vài trường hợp đi trên sông nước nguy hiểm nếu không biết bơi ? Trước và sau khi bơi hoặc tập bơi cần chú ý điều gì ?  -Các nhóm được hỏi thảo luận và đại diện nhóm trả lời.  -Các nhóm khác nhận xét ,bổ sung.  - GV tổng hợp ý kiến của HS và nhận xét. | - HS quan sát sơ đồ và thảo luận nhóm thực hiện yêu cầu  - Đại diện các nhóm lần lượt trình bày. |
| **2.2HĐ 2: Thảo luận nhóm**  -Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi thực hiện yêu cầu 2 trong SGK/ 108  - Yêu cầu Hs chia sẻ kết quả thảo luận về kết quả hoặc việc làm trong quá trình vận động thành viên trong gia đình phòng ba bệnh (hoặc một trong ba bệnh) | - HS thảo luận nhóm đôi  - HS trình bày, chia sẻ kết quả |
| - GV nhận xét, tuyên dương HS  **2.3.HĐ 3: Xử lí tình huống**  -Yêu cầu HS đọc nội dung yêu cầu bài 3/108 | - HS đọc nội dung yêu cầu |
| - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi thực hiện yêu cầu.  - Yêu cầu Hs trình bày  - Gv nhận xét, tuyên dương | - Hs thảo luận nhóm đôi lựa chọn những lời khuyên phù hợp cho từng tình huống  - HS trình bày  - HS nhận xét bổ sung |
| - Gv kết luận: Với mỗi tình huống cần đưa lời khuyên phù hợp  **3.Vận dụng, trải nghiệm: (2 - 3’)** |  |
| - Vì sao chúng ta cần ăn đầy đủ bốn nhóm chất dinh dưỡng?  - Nhận xét tiết học | - HS nêu |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 7: GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

**Nhảy dây (tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- Thực hiện được Các động tác làm tăng khả năng điều khiển bóng.

- Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được Các động tác làm tăng khả năng điều khiển bóng.

**2. Về năng lực**

- Tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; NL chăm sóc SK.NL vận động cơ bản.

**3. Phẩm chất**

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**II. ĐỊA ĐIỂM – PHƯƠNG TIỆN**

**- Địa điểm**: Sân trường

**- Phương tiện:**

**+ GV**: Sân, còi.

**+ HS**: Giày thể thao.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Lượng VĐ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **T. gian** | **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu**  Nhận lớp  Khởi động  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  - Trò chơi “Thỏ nhảy”    **II. Phần cơ bản:**  **- Kiến thức.**  - Học BT bổ trợ với bóng  - Bài tập di chuyển lên trước kết hợp hai tay chuyền bóng cho nhau    - Lăn bóng qua lại theo cặp    -**Luyện tập**  Tập đồng loạt  Tập theo tổ nhóm  Tập theo cặp đôi  Tập theo cá nhân  Thi đua giữa các tổ  - Trò chơi “Lăn bóng qua vật cản tiếp sức”.    - Bài tập PT thể lực:  **- Vận dụng:**  **III.Kết thúc**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà  - Xuống lớp | 5 – 7’  2-3’  16-18’  3-5’  4- 5’ | 2x8N  1 lần  4 lần  3 lần    4 lần  1 lần  1 lần | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học  - GV HD học sinh khởi động.  - GV hướng dẫn chơi  - Cho HS quan sát tranh  - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  - Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu  - Cho 2 HS lên thực hiện động tác mẫu  - GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương   * GV thổi còi - HS thực hiện động tác. * Gv quan sát, sửa sai cho HS. * Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực. * Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS * Phân công tập theo cặp đôi   GV Sửa sai   * GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. * GV và HS nhận xét đánh giá tuyên   dương.  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS.  - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật  - Cho HS chạy bước nhỏ tại chỗ đánh tay tự nhiên 20 lần  - Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách trả lời câu hỏi?  - GV hướng dẫn  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.  - VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | Đội hình nhận lớp  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - HS khởi động theo GV.  - HS Chơi trò chơi.    - Đội hình HS quan sát tranh  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  HS quan sát GV làm mẫu  HS tiếp tục quan sát  - Đội hình tập luyện đồng loạt.        ĐH tập luyện theo tổ  🚹 🚹  🚹 🚹 🚹 🚹 🚹  🚹 GV 🚹   * HS vừa tập vừa giúp đỡ nhau sửa động tác sai   - Từng tổ lên thi đua trình diễn  - Chơi theo hướng dẫn      HS chạy kết hợp đi lại hít thở  - HS trả lời  - HS thực hiện thả lỏng  - ĐH kết thúc  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹 |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Thứ Tư ngày 27 tháng 3 năm 2024**

**Tiết 1: TOÁN**

**Luyện tập chung**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận biết được phân số qua hình ảnh trực quan. Đọc, viết được phân số.

- Nhận biết được các phân số bằng nhau.

- Nhận biết được tính chất cơ bản của phân số.

- Thực hiện được việc rút gọn phân số.

- Thực hiện được việc quy đổng mẫu số các phân số

- So sánh được các phân số (cùng mẫu số hoặc có một mẫu số chia hết cho các mẫu số còn lại).

- Xác định được phân số bé nhất, phân số lớn nhất trong nhóm có không quá bốn phàn số.

- Sắp xếp được các phân số theo thứ tự từ bé đến lớn trong nhóm có không quá bốn phân số.

- Giải được bài toán thực tế liên quan tới phân số.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết giải quyết vấn đề, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động của lớp.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- **GV**: Máy tính, ti vi, bộ đồ dùng.

- **HS**: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động - Kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu**  **-** Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  **b. Cách thức tiến hành**  -Trò chơi RCV: Thực hành so sánh các phân số (MH) (BT SGK) | - HS ghi đáp án đúng vào bảng con  - Hs nêu và giải thích cách làm |
| - GV giới thiệu - ghi bài. |  |
| **2. Luyện tập, thực hành: (30 - 32’)**  **a. Mục tiêu:**  - Xác định được phân số bé nhất, phân số lớn nhất trong nhóm có không quá bốn phàn số.  - Sắp xếp được các phân số theo thứ tự từ bé đến lớn trong nhóm có không quá bốn phân số.  - Giải được bài toán thực tế liên quan tới phân số.  **b. Cách thức tiến hành** |  |
| **Bài 1: Nháp**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - Quy đồng |
| - GV yêu cầu HS quan sát, làm nháp | - HS thực hiện.  - Kiểm tra chéo |
| - Soi Chữa bài: | - HS trả lời  HS giải thích cách làm (Theo quy tắc quy đồng Mẫu số 2 phân số, trường hợp có một mẫu số chia hết cho các mẫu số còn lại)  Phần b/ c/ (Tương tự) |
| => Chốt kiến thức về quy đổng mẫu số hai phân số, trong đó có một mẫu số chia hết cho mẫu số còn lại |  |
| - GV nhận xét chung, tuyên dương HS. |  |
| **Bài 2: Vở**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì?  - BT2 này có gì giống và khác so với BT1? | - Quy đồng  - Giống: Quy đồng mẫu số các phân số, trong đó có một mẫu số chia hết cho mẫu số còn lại  - Khác: Quy đồng 3-4 phân số |
| - Yêu cầu HS làm vở, sau đó đổi chéo. | - HS thực hiện. |
| - Yêu cầu HS soi chữa bài, nêu cách làm. | - HS nêu.  Phần a/: Mẫu số chung là 45, vì 45 chia hết cả cho 3 và 5 ...  Phần b/: Mẫu số chung là 16, vì 16 chia hết cả cho 2, 4 và 8 ... |
| => BT2 giúp Củng cố, rèn kĩ năng quy đổng mẫu số các phân số, trong đó có một mẫu số chia hết cho các mẫu số còn lại | - HS lắng nghe. |
| - GV khen ngợi HS. |  |
| **Bài 3: PBT**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - Tìm phân số thích hợp  - Hs làm PBT |
| - GV mời HS soi chữa bài, nêu cách làm ý a) | - HS nêu câu a: Đoạn thẳng AC được chia thành 4 phẩn bằng nhau, trong đó đoạn thẳng AB là 1 phẩn. Vậy AB = ¼ AC.  - Đoạn thẳng AC được chia thành 4 phẩn bằng nhau, trong đó đoạn thẳng BC là 1 phẩn. Vậy BC = ¾ AC. |
| - GV gọi HS trả lời và nêu cách làm ý b) | b) Tương tự |
| - GV cùng HS nhận xét, chốt: Củng cố, nhận biết phân số qua hình ảnh trực quan liên quan đến đoạn thẳng được chia thành các phần bằng nhau. | - HS lắng nghe |
| Bài 4: Bảng con  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - BT yêu cầu gì? | -Viết 2; 1/6; ¾ thành 3 phân số có mẫu số là12 |
| - Cho Hs làm bảng con | - HS làm bảng con  - Chia sẻ cách làm (viết 2 thành 2/1 và quy đồng 3 phân số với MSC là 12) |
| => Củng cố, rèn kĩ năng viết một số tự nhiên và hai phân sổ thành các phân số có cùng mẫu số. |  |
| - GV cùng HS nhận xét, đánh giá và tuyên dương. |  |
| **Bài 5: Thảo luận nhóm 4**  Gọi HS đọc yêu cầu | HS đọc đề bài: Lấy ¼ sợi dây ... |
|  | - HS thảo luận nhóm 4 |
|  | - Đại diện nhóm chia sẻ cách làm: Gập đôi đoạn dây, đánh dấu đúng chỗ gập. Gập đôi tiếp và đánh dấu đúng các chỗ gập. Mở ra ta được 4 đoạn bằng nhau Cắt lấy 1 phần ta được đoạn dây dài ¼ m |
| GV cùng HS nhận xét, đánh giá và tuyên dương. |  |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm: (2 - 3’)** |  |
| - Nêu cách quy đồng các phân số? | - HS nêu. |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 3, 4: TIẾNG VIỆT**

**Đọc: Bước mùa xuân**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Đọc đúng và diễn cảm bài thơ *Bước mùa xuân.*

*-* Biết nhấn giọng vào những từ ngữ cần thiết để thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của cảnh vật khi đất trời đang chuyển dần sang mùa thu.

- Nhận biết được vẻ đẹp của cảnh vật trong mùa xuân gắn với thời gian, không gian cụ thể; bước đầu hiểu được những cảm nhận tinh tế của tác giả qua những sự đổi thay của cảnh vật khi mùa xuân đang tới; thấy được tình yêu thiên nhiên, tình yêu quê hương, làng cảnh Việt Nam mà tác giả gửi gắm qua tác phẩm.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết giải quyết vấn đề, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động của lớp.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- **GV**: Máy tính, ti vi

- **HS**: SGK, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động - Kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu**  **-** Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  **b. Cách thức tiến hành**  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi : Dấu hiệu nào của thời tiết giúp em nhận ra mùa xuân đang về, Tết sắp đến? | - HS đọc nối tiếp |
| - GV gọi 1-2 HS trả lời | - HS trả lời, cả lớp nhận xét. |
| - GV nhận xét, giới thiệu bài mới. | - HS lắng nghe |
| **2. Khám phá (10 - 12’)**  **a. Mục tiêu:**  - Đọc đúng và diễn cảm bài thơ *Bước mùa xuân.*  *-* Biết nhấn giọng vào những từ ngữ cần thiết để thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của cảnh vật khi đất trời đang chuyển dần sang mùa thu.  **b. Cách thức tiến hành**  *a. Luyện đọc:*  - GV đọc mẫu toàn bài.  - Bài thơ gồm mấy khổ thơ?  - Yêu cầu HS đọc đoạn nối tiếp lần 1 kết hợp luyện đọc từ khó, câu khó *(xoan, giăng, ríu rít,...)*  - HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 kết hợp giải nghĩa từ. | - HS lắng nghe, theo dõi  - HS trả lời  - HS đọc nối tiếp |
| - Hướng dẫn HS đọc ngắt giọng, diễn cảm những câu thơ thể hiện sự tươi vui, náo nức của cảnh vật thiên nhiên khi xuân về. | - HS lắng nghe |
| - Cho HS luyện đọc theo cặp, theo nhóm. | - HS luyện đọc |
| *b. Tìm hiểu bài:*  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 các câu hỏi nêu trong SGK. | - HS thảo luận nhóm. |
| - GV mời HS trả lời lần lượt các câu hỏi. | - HS trả lời câu hỏi, cả lớp nhận xét, bổ sung. |
| Câu 1: Trong bài thơ, những từ ngữ nào gợi lên vẻ đẹp của nắng xuân, mưa xuân, gió xuân? |  |
| Câu 2: Tìm thêm chi tiết cho thấy cảnh vật mùa xuân hiện ra rất sinh động. |  |
|  | |
| Câu 3: Em thích cảnh vật được miêu tả trong khổ thơ nào nhất? Vì sao? |  |
| Câu 4: Theo em, tác giả muốn nói điều gì qua nhan đề bài thơ?  VD: Bài thơ có nhan đề Bước qua mùa xuân, gợi ra bbuwocs đi của mùa xuân, gợi ra khoảnh khắc mùa xuân đang về khắp nơi nơi. Chỗ nào, nơi nào cũng có hình bóng của mùa xuân, sức sống của mùa xuân, hương vị mùa xuân,... |  |
| - GV chốt: Mùa xuân đi tới đâu làm cảnh vật thay đổi tới đó: trên cánh đồng lúa có mưa xuân giăng giăng, trên con đường rải đầy hoa xoan tím, ở bãi phù sa ven sông với vườn hoa cải vàng rực, rặng vải vở hoa trắng ngần… Dường như mọi sự vật đều thay đổi, dạt dào sức sống hơn khi xuân về. | - HS lắng nghe |
| - GV kết luận, khen ngợi HS |  |
| - Tổ chức cho HS viết 1-2 câu tả bầu trời theo quan sát và cảm nhận của em. | - HS viết vào vở |
| - Gọi HS đọc câu và hướng dẫn sửa câu. | - HS chia sẻ trước lớp |
| **2. Luyện tập, thực hành: (30 - 32’)**  **a. Mục tiêu:**  - Nhận biết được vẻ đẹp của cảnh vật trong mùa xuân gắn với thời gian, không gian cụ thể; bước đầu hiểu được những cảm nhận tinh tế của tác giả qua những sự đổi thay của cảnh vật khi mùa xuân đang tới; thấy được tình yêu thiên nhiên, tình yêu quê hương, làng cảnh Việt Nam mà tác giả gửi gắm qua tác phẩm.  **b. Cách thức tiến hành** |  |
| - GV hướng dẫn HS luyện đọc diễn cảm bài thơ. | - HS thực hiện |
| - Yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm, HS thi đọc. | - HS thực hiện |
| - GV cùng HS nhận xét, đánh giá. | - Cả lớp nhận xét, bình chọn nhóm/bạn đọc thơ hay nhất. |
| - Yêu cầu HS học thuộc lòng bài thơ.  - Mời 2-3 HS đọc thuộc lòng bài thơ.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS học thuộc lòng bài thơ.  - HS đọc thuộc lòng bài thơ. |
| **4. Luyện tập theo văn văn bản đọc** |  |
| - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi trả lời câu 1,2.  - GV mời 1 HS đọc câu hỏi. | - HS thảo luận nhóm.   * 1 HS đọc câu hỏi. |
| - GV mời 1 số HS lần lượt trả lời từng câu hỏi: | - HS trả lời, cả lớp nhận xét, bổ sung. |
| Câu 1: Tìm những từ ngữ gợi cảnh vật quen thuộc ở làng quê trong các đoạn thơ.  *Đáp án:*   1. *Con sông xanh biếc, những hàng tre, lòng sông lấp loáng.* 2. *Sân đình, làng, mái đình cong, giếng làng.* |  |
| Câu 2: Tìm những từ ngữ có nghĩa giống với từ “quê hương”. Đặt câu với từ ngữ tìm được.  *Đáp án: Từ cùng nghĩa với quê hương: quê nhà, làng quê, quê cha đất tổ, quê hương bản quán, quê quán...* |  |
| **5.Vận dụng, trải nghiệm: (2 - 3’)** |  |
| - Yêu cầu HS đặt 2-3 câu giới thiệu về quê hương hoặc địa phương em ở.  - GV nhận xét và sửa câu.  - Nhận xét tiết học.  - Dặn dò HS về nhà học thuộc lòng bài thơ. | - HS đặt câu. |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 5: TOÁN (BS)**

**Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

+ Viết được phân số dựa vào hình ảnh minh hoạ.

+ Viết được 4 p/s lớn hơn 1, bé hơn 1, phân số tổng tử số và mẫu số bằng 8.

+ Quy đồng mẫu số các phân số, đối với HS khá tìm ra được MSC nhỏ nhất.

+ Rút gọn được phân số.

+ So sánh và rút ra được quy tắc so sánh hai phân số lớn hơn 1, bé hơn 1.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV:** Vở luyện tập Toán; các hình ảnh trong SGK

**- HS:** Vở luyện tập toán, bút, thước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động - Kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu**  **-** Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  **b. Cách thức tiến hành**  - GV tổ chức cho HS khởi động bằng bài hát.  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Viết được phân số dựa vào hình ảnh minh hoạ.  + QĐMS các phân số.  + Viết được 4 p/s lớn hơn 1, bé hơn 1, phân số tổng tử số và mẫu số bằng 8.  + So sách được 2 phân số với 1.  + So sánh và rút ra được quy tắc so sánh hai phân số với 1. | - HS tham gia chơi  - HS lắng nghe |
| **2. Luyện tập, thực hành: (30 - 32’)**  **a. Mục tiêu:**  **b. Cách thức tiến hành**  **Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.  - GV lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 2/ 41 Vở luyện tập Toán.  - GV lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/ 43 Vở luyện tập Toán.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  -Hs làm bài  - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. |
| **Hoạt động 2:** Chữa bài:  - GV gọi HS chữa lần lượt các bài:  **\* Bài 1:**  - GV cho học sinh nối tiếp nêu câu trả lời  - GV nhận xét bài làm trên bảng, khen học sinh thực hiện tốt.  *🡺 GV chốt ý nghĩa của phân số.* | - Học sinh trả lời:  - HS nối tiếp trả lời  - Học sinh nhận xét |
| **\* Bài 2: Quy đồng mẫu số các phân số (VLT/43)**  - GV cho học sinh đọc lại yêu cầu đề bài  - Cho học sinh trình bày và nhận xét  - GV nhận xét, khen học sinh.  *🡺 Gv chốt cách tìm MSC nhỏ nhất* | - HS lắng nghe cách thực hiện  - HS thực hiện làm bài  - HS nhận xét  - HS lắng nghe, quan sát |
| **\* Bài 3: >; < ; = (VLT/43)**  - GV cho 2 bạn lên thực hiện với hình thức trò chơi: *“Ai nhanh, Ai đúng?”*  *+ 2 học sinh thực hiện với thời gian các bạn dưới lớp hát bài : “Một con vịt”; nếu kết thúc bài hát, bạn nào nhanh, đúng bạn đó thắng.*  - GV nhận xét, khen, chốt kiến thức  *🡺 Gv chốt cách tính theo kiểu rút gọn, cùng tử số và với 1.* | Hs đọc đề nêu cách làm  -Hs nêu kết quả: |
| **\* Bài 4: (VLT/43)**  a) Viết các phân số có tử số khác 0 và tổng của tử số và mẫu số bằng 8.  b) Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp. Trong các phân số ở câu a:  - Các phân số bé hơn 1 là:  - Các phân số lớn hơn 1 là:  Cho học sinh nhận xét  - GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án.  *🡺 Gv chốt cách viết các phân số bé hơn, lớn hơn 1.* | Hs đọc đề nêu cách làm  -Hs nêu kết quả: |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm: (2 - 3’)**  - Hãy cho biết bạn nào viết đúng: phân số lớn nhất có tổng của tử số và mẫu số bằng 7  + Bạn Lan viết:  + Bạn Việt viết:  + Bạn Quỳnh viết:  - GV cho học sinh quan sát, tìm ra bạn viết đúng  - GV cho HS trả lời và khen HS đã tìm ra câu trả lời nhanh – đúng.  - GV nhận xét giờ học.  - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau.Tiết 2 tuần 1 | - HS nghe  - HS thực hiện  - HS trả lời, nhận xét  *+ Bạn Việt viết: Đúng*  - HS nghe |

**Tiết 6: CÔNG NGHỆ**

**Một số loại đồ chơi dân gian Việt Nam**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận biết được một số loại đồ chơi dân gian phù hợp với lứa tuổi.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết giải quyết vấn đề, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động của lớp.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Tranh ảnh trong SGK phóng to, video giới thiệu đồ chơi dân gian.

- HS: 1 số đồ chơi thật, SGK, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động - Kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu**  **-** Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  **b. Cách thức tiến hành**  - GV cho HS xem video về một số loại đồ chơi dân gian, địa phương *(cách làm đồ chơi, ý nghĩa của đồ chơi, cách chơi,..)*  *-* Trao đổi với HS;  - Đồ chơi nào được nhắc tới trong video?  - Em biết gì về đồ chơi đó?  - Các em đã được chơi đồ chơi đó chưa? Em cảm thấy thế nào? | - HS quan sát  - HS trả lời |
| - GV giới thiệu- ghi bài | - HS ghi tên bài |
| **2. Khám phá (10 - 12’)**  **a. Mục tiêu:**  - Nhận biết được một số loại đồ chơi dân gian phù hợp với lứa tuổi.  **b. Cách thức tiến hành** |  |
| HĐ1: Tìm hiểu một số loại đồ chơi dân gian Việt Nam. |  |
| - Yêu cầu HS quan sát hình 1 trang 47 SGK | - HS quan sát |
| - GV tổ chức cho HS trao đổi theo nhóm đôi | - HS thảo luận nhóm |
| |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Hình a | Cờ cá ngựa | Hình d | Đèn ông sao | | Hình b | Tò te | Hình e | Quả còn | | Hình c | Con cù quay | Hình g | Đầu sư tử | | |
| - GV nhận xét, kết luận | - HS lắng nghe |
| **3. Luyện tập, thực hành: (12-15’)**  **a. Mục tiêu:**  - Vận dụng được kiến thức đã học vào làm bài tập  **b. Cách thức tiến hành** |  |
| **Bài 1:**  **-** GV gọi HS nêu câu hỏi | - HS nêu |
| - Hãy kể tên một số loại đồ chơi dân gian mà em biết? | - HS trả lời |
| - GV nhận xét |  |
| **Bài 2:** |  |
| **-** GV gọi HS nêu câu hỏi | - HS nêu |
| **-** GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi và hoàn thành câu hỏi. | - HS thảo luận |
| **-** GV gọi HS nêu | - Đại diện nhóm nêu |
| **-** GV nhận xét, chốt đáp án đúng: *(a,c,d)* | - HS lắng nghe |
| (*Đồ chơi dân gian có rất nhiều loại, được làm thủ công bằng những chất liệu có sẵn trong tự nhiên và đời sống của con người như mây, tre, nứa, giấy, bột gạo,..)* |  |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm: (2 - 3’)** |  |
| - GV gọi HS nêu lại phần ghi nhớ SGK | - HS nêu |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 5: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Xây dựng hành trình trải nghiệm**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Kiến thức, kĩ năng**

- Nêu được thông tin về các cảnh quan thiên nhiên tại địa phương.

- Xây dựng được một hành trình trải nghiệm các cảnh quan đó để giới thiệu, hướng dẫn mọi người đến thăm quê hương.

**2. Năng lực**

* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Chia sẻ được những việc làm thể hiện nền nếp trong học tập và sinh hoạt; phối hợp với bạn khi tham gia hoạt động chung.
* Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Xây dựng bảng thực hiện nền nếp sinh hoạt ở nhà và ở trường.
* Năng lực thích ứng với cuộc sống: Thực hiện được nền nếp sinh hoạt ở nhà và ở trường.

**3. Phẩm chất**

* Trách nhiệm: Có trách nhiệm với bản thân trong việc thực hiện hành động để đạt được mục tiêu trong học tập và sinh hoạt.

**II. ĐỒ DÙNGDẠY HỌC**

- GV: Máy tính, ti vi, hình ảnh về cảnh quan thiên nhiên tại địa phương. Bài hát liên quan đến cảnh quan thiên nhiên tại địa phương.

- HS: Giấy, bút màu phục vụ làm việc nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động - Kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu**  **-** Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  **b. Cách thức tiến hành**  - GV tổ chức cho HS trò chơi: Đây là đâu  - Mời HS nhớ lại về một cảnh quan thiên nhiên ở địa phương mà mình biết: Sông, hồ, biển, núi, rừng, hang động,…  - Mời 1 số HS thể hiện và lớp đoán | - HS thực hiện. |
| - GV giới thiệu vào bài mới – ghi tên bài. | - HS ghi |
| **2. Khám phá (10 - 12’)**  **a. Mục tiêu:**  - Nêu được thông tin về các cảnh quan thiên nhiên tại địa phương.  - Xây dựng được một hành trình trải nghiệm các cảnh quan đó để giới thiệu, hướng dẫn mọi người đến thăm quê hương.  **b. Cách thức tiến hành** |  |
| - GV chia lớp thành các nhóm | - HS lắng nghe |
| - Mỗi thành viên của nhóm nhận một tấm thẻ, bìa để ghi lại thông tin về một cảnh quan thiên nhiên mà mình biết. Tên cảnh quan, dạng cảnh quan, những trải nghiệm thực tế về cảnh quan. | - HS thực hiện |
| - Chia sẻ thẻ thông tin của mình theo nhóm | - HS chia sẻ |
| - Tổ chức cho HS thảo luận lựa chọn ra ba cảnh quan thiên nhiên tiêu biểu của nhóm để xây dựng: *Hành trình trải nghiệm* | - HS thực hiện |
| - GV kết luận: *Mỗi người đều có cảm nhận riêng về cảnh quan thiên nhiên, chúng ta có thể chia sẻ cảm nhận ấy với mọi người, khuyến khích người khác đến để trải nghiệm trực tiếp.* | - HS lắng nghe |
| **3. Mở rộng và tổng kết chủ đề: Xây dựng hành trình trải nghiệm để giới thiệu về cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.** |  |
| - GV mời các nhóm thảo luận về cách xây dựng *Hành trình trải nghiệm*. | - HS thực hiện |
| - GV hướng dẫn HS xác định các thông tin cần đưa và hành trình: *Vị trí các cảnh quan, Đặc điểm nổi bật, Những điểm cần lưu ý khi trải nghiệm cảnh quan, Lưu ý về phương tieneh di chuyển,.. Xác định thứ tự cảnh quan trên hành trình trải nghiệm,…* | - HS lắng nghe |
| - GV đề nghị các nhóm phân công nhiệm vụ tìm hiểu thông tin cho từng thành viên hoặc nhóm | - HS thực hiện |
| - GV kết luận: *Chúng ta cần tận dụng mọi nguồn thông tin để đưa vào Hành trình trải nghiệm của mình nhằm lôi cuốn được khách du lịch. Mỗi nhóm cần suy nghĩ thêm về các hình thức thể hiện các thông tin trong hành trình.* | - HS lắng nghe |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm: (2 - 3’)** |  |
| - GV đề nghị các nhóm HS thực hiện những nhiệm vụ đã được phân công | - HS lắng nghe thực hiện |
| - Chuẩn bị dụng cụ để xây dựng *Hành trình trải nghiệm* trong buổi tới |  |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Thứ Năm ngày 28 tháng 3 năm 2024**

**Tiết 1: TOÁN**

**Luyện tập chung**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận biết được phân số qua hình ảnh trực quan. Đọc, viết được phân số.

- Nhận biết được các phân số bằng nhau.

- Nhận biết được tính chất cơ bản của phân số.

- Thực hiện được việc rút gọn phân số.

- Thực hiện được việc quy đổng mẫu số các phân số

- So sánh được các phân số (cùng mẫu số hoặc có một mẫu số chia hết cho các mẫu số còn lại).

- Xác định được phân số bé nhất, phân số lớn nhất trong nhóm có không quá bốn phàn số.

- Sắp xếp được các phân số theo thứ tự từ bé đến lớn trong nhóm có không quá bốn phân số.

- Giải được bài toán thực tế liên quan tới phân số.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết giải quyết vấn đề, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động của lớp.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi, bộ đồ dùng dạy học Toán 4, hình tròn đã tô màu ; hình tròn

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động - Kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu**  **-** Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  **b. Cách thức tiến hành**  - Quy đồng hai phân số sau: ¾ và 5/12 | - HS làm bảng con  - Hs nêu và giải thích cách làm |
| - GV giới thiệu - ghi bài. |  |
| **2. Luyện tập, thực hành: (30 - 32’)**  **a. Mục tiêu:**  - So sánh được các phân số (cùng mẫu số hoặc có một mẫu số chia hết cho các mẫu số còn lại).  - Xác định được phân số bé nhất, phân số lớn nhất trong nhóm có không quá bốn phàn số.  - Sắp xếp được các phân số theo thứ tự từ bé đến lớn trong nhóm có không quá bốn phân số.  - Giải được bài toán thực tế liên quan tới phân số.  **b. Cách thức tiến hành** |  |
| **Bài 1: PBT**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - Điền dấu >; <; = |
| - GV yêu cầu HS quan sát, làm PBT | - HS thực hiện.  - Kiểm tra chéo |
| - Soi Chữa bài: | - HS nêu đáp án  - HS giải thích cách làm Phần a, b: so sánh hai phần số cùng mẫu số (hoặc cùng tử số) và quy đồng mẫu số hai phân số; so sánh phân số với số tự nhiên.  Phần c/ Dựa vào cách so sánh phân số với 1. |
| => Chốt kiến thức về so sánh hai phân số, so sánh phân số với số tự nhiên; so sánh phân số với 1. |  |
| - GV nhận xét chung, tuyên dương HS. |  |
| **Bài 2: Bảng con**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - Điền đúng sai |
| - Yêu cầu HS làm bảng con | - HS thực hiện. |
| - Yêu cầu HS chữa bài, nêu cách làm. | - HS nêu. a) S; b) Đ.  - So sánh hai phân số chỉ số viên bi Mai cho từng bạn rổi kểt luận. |
| => BT2 giúp Củng cố, rèn kĩ năng vận dụng so sánh phân số vào giải bài toán trong thực tế | - HS lắng nghe. |
| - GV khen ngợi HS. |  |
| **Bài 3: Bảng con**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - Chọn câu trả lời đúng |
| - Yêu cầu HS làm bảng con | - HS bảng con |
|  | HS nêu đáp án B; giải thích cách làm (Quy đổng mẫu số các phân số rổi tìm phân số bé nhất trong các phân số đó và trả lời.)  Hoặc vận dụng ngay cách so sánh phân số có cùng tử số (đã học) mà không cẩn quy đổng mẫu số |
| - GV cùng HS nhận xét, chốt: Củng cố, rèn kĩ năng xác định phân số lớn nhất, phân số bé nhất trong ba phân số vào giải bài toán trong thực tế. | - HS lắng nghe |
| Bài 4: Vở  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - BT yêu cầu gì? | -Viết bốn phân số theo thú tự từ bé đến lớn.  - Đọc các phân số đã cho |
| - Cho Hs làm Vở | - HS làm vở  - Soi chữa bài; Chia sẻ cách làm |
| => Củng cố, rèn kĩ năng viết bốn phân số theo thứ tự từ bé đến lớn |  |
| - GV cùng HS nhận xét, đánh giá và tuyên dương. |  |
| **Bài 5: Thảo luận nhóm 4**  Gọi HS đọc yêu cầu | HS đọc đề bài: Đố em |
|  | - HS thảo luận nhóm 4, viết câu trả lời ra bảng nhóm |
|  | - Đại diện nhóm chia sẻ cách làm: Quả bưởi nặng 9/8 kg; nghĩa là lớn hơn 1kg; Quả thanh long nhẹ hơn 1kg ... => thanh long nhẹ hơn bưởi => Cuội nói sai |
| GV cùng HS nhận xét, đánh giá và tuyên dương. |  |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm: (2 - 3’)** |  |
| - Nêu cách sắp xếp các phân số đã cho theo thứ tự từ bé đến lớn? | - HS nêu. |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 2: TIẾNG VIỆT**

**Viết: Tìm hiểu cách viết bài văn miêu tả cây cối (T)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận biết được cách viết bài văn miêu tả cây cối (cấu tạo bài văn, trình tự miêu tả,…)

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết giải quyết vấn đề, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động của lớp.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- **GV**: Máy tính, ti vi

- **HS**: SGK, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động - Kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu**  **-** Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  **b. Cách thức tiến hành**  - Mời 1-2 HS nêu cấu tạo của bài văn miêu tả cây cối.  - GV giới thiệu ghi bài | - HS nêu.   * HS lắng nghe |
| **2. Khám phá (10 - 12’)**  **a. Mục tiêu:**  - Nhận biết được cách viết bài văn miêu tả cây cối (cấu tạo bài văn, trình tự miêu tả,…)  **b. Cách thức tiến hành**  - GV mời 1-2 HS đọc bài văn *Cây cà chua* và trả lời câu hỏi*.* | - HS đọc bài.  - HS thực hiện |
| 1. Tìm phần mở bài, thân bài, kết bài của bài văn *Cây cà chua* và nêu ý chính của từng phần. | * HS trả lời |
|  | |
| - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 câu b, c vào phiếu học tập.  - Mời đại diện 1-2 nhóm trình bày lần lượt câu b, c:  b) Trong phần thân bài, đặc điểm của cây cà chua được miêu tả theo trình tự nào?  *Cây gạo được tả theo trình tự thời gian (các thời kì sinh trưởng, phát triển của cây)* | - HS thảo luận nhóm   * Đại diện nhóm trình bày, cả lớp nhận xét. |
| c) Sắp xếp các chi tiết theo trình tự phát triển của cây cà chua.  *Vươn ngọn -> toả tán -> nở hoa -> ra quả -> quả chín.* |  |
| -GV nhận xét, tuyên dương. |  |
| -GV yêu cầu 1 HS đọc câu hỏi d và mời 1-2 HS trả lời.  d) Trong bài văn, chi tiết nào cho thấy tác giả tả cây kết hợp với tả những sự vật có liên quan đến cây?  *Các chi tiết: “Nắng gửi thêm màu đẹp trên hoa.”, “Nắng lại đến tạo vị thơm vị mát tụ dần trong quả.” Nắng là hiện tượng thiên nhiên có tác động đến cây cà chua. Nắng làm cho sắc hoa cà chua thêm đẹp. Nắng giúp cho quả cà chua có vị thơm mát.* | -HS thực hiện |
| * GV nhận xét, chốt: Các em đã tìm hiểu 2 trình tự tả cây cối: tả theo bộ phận của cây hoặc tả cây theo thời gian (theo từng thời kì phát triển của cây) hoặc theo mùa xuân – hạ - thu – đông hay từng buổi trong ngày. Nhưng khi tả cây theo trình tự thời gian, vẫn kết hợp tả các bộ phận của cây. | -HS lắng nghe |
| **-** Em học được những gì về cách tả cây cối từ bài văn trên?  **-**GV nhận xét. | - HS trả lời. |
| -Mời 1-2 HS đọc ghi nhớ. | - 1-2 HS đọc ghi nhớ. |
| - GV chốt: Trước khi viết bài văn miêu tả cây cối, em cần quan sát cây để nhận biết các đặc điểm nổi bật của cây. Khi viết, em nên sử dụng các từ chỉ đặc điểm (về màu sắc, hình dáng, hương vị…), biện pháp so sánh, nhân hoá để làm nổi bật đặc điểm của cây. Bài văn tả cây cối nên có những từ ngữ, câu văn bộc lộ rõ tình cảm, cảm xúc của người viết đối với cây. | - HS lắng nghe |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm: (2 - 3’)** |  |
| - Yêu cầu HS chia sẻ các bài văn miêu tả cây cối mà mình đã sưu tầm. Nêu những câu văn mà mình thích nhất. | - HS chia sẻ. |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 3: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

**Lễ hội cồng chiêng Tây Nguyên (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Mô tả được những nét chính về lễ hội cồng chiêng Tây Nguyên.

- Phát triển năng lực tìm hiểu văn hóa bản địa của vùng đất Tây Nguyên.

**2. Năng lực**

năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp và hợp tác

**3. Phẩm chất.**

Yêu nước, yêu thiên nhiên, có những việc làm thể hiện yêu thiên nhiên, bảo vệ môi trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động - Kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu**  **-** Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  **b. Cách thức tiến hành**  - GV cho HS xem video về lễ hội Cồng chiêng Tây Nguyên[*https://youtu.be/6LHv9OFfRa0*](https://youtu.be/6LHv9OFfRa0)  + Đây là lễ hội gì?  (Lễ hội Cồng chiêng Tây Nguyên)  + Em biết gì về lễ hội này?  (HS nêu – Lễ hội của các dân tộc ở Tây Nguyên,….) | - HS theo dõi và trả lời |
| - GV giới thiệu- ghi bài |  |
| **2. Khám phá (10 - 12’) Tìm hiểu lễ hội Cồng chiêng Tây Nguyên**  **a. Mục tiêu:**  - Mô tả được những nét chính về lễ hội cồng chiêng Tây Nguyên.  **b. Cách thức tiến hành** |  |
| - Yêu cầu HS quan sát hình 2, 3 SGK và đọc thông tin SGK thảo luận nhóm 4: *Mô tả những nét chính trong lễ hội Cồng chiêng* | - HS thực hiện |
| - Yêu cầu đại diện các nhóm báo cáo, nhận xét  (- Tổ chức luân phiên hằng năm ở các tỉnh thuộc Không gian văn hóa Cồng chiêng Tây Nguyên.  - Lễ hội gồm 2 phần:  + Phần lễ: lễ Ăn cơm mới, lễ Sạ lúa, lễ Cầu an,...  + Phần hội: các cuộc thi tạc tượng gỗ, diễn xướng sử thi, hát dân ca, đua voi,...  - Trong cả 2 phần đều sử dụng các nhạc cụ: cồng chiêng, đàn Tơ-rưng, đàn đá,...) | - Các nhóm báo cáo kết quả |
| - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm trình bày tốt |  |
| - GV giới thiệu: *Lễ hội Cồng chiêng Tây Nguyên là một trong những di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại được UNESCO ghi nhận.*  Hình 2: Màn biểu diễn trong lễ hội Cồng chiêng được tổ chức tại Gia Lai năm 2018.  Hình 3: Là một trong những hoạt động trong lễ hội Cồng chiêng đượ tổ chức ở Gia Lai năm 2018. | - HS lắng nghe |
| **2. Luyện tập, thực hành: (30 - 32’)**  **a. Mục tiêu:**  - Phát triển năng lực tìm hiểu văn hóa bản địa của vùng đất Tây Nguyên.  **b. Cách thức tiến hành** |  |
| **Bài 1**  - Yêu cầu HS đọc đề  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi hoàn thiện phiếu  - Đại diện các nhóm trình bày | - 1 HS đọc đề  - HS thảo luận nhóm đôi  - Đại diện các nhóm trình bày |
| |  |  | | --- | --- | | **TT** | **Hoạt động chính** | | 1 | Cầu thần lửa | | 2 | Nhảy múa, đánh cồng chiêng | | 3 | …………….. | | |
| - GV nhận xét, tuyên dương các ý kiến của học sinh. |  |
| **Bài 2**  - Yêu cầu HS đọc đề  - Yêu cầu HS nêu hoạt động nào em ấn tượng nhất trong lễ hội Cồng chiêng Tây Nguyên.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc đề  - HS nối tiếp nêu  - Đại diện các nhóm trình bày |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm: (2 - 3’)** |  |
| - Vì sao nói cồng chiêng là một phần không thể thiếu trong đời sống tinh thần của người dân Tây Nguyên?  *(Vì cồng chiêng thường được sử dụng trong các dịp quan trọng và nó là hương tiện để kết nối cộng đồng và thể hiện bản sắc văn hóa của các dân tộc Tây Nguyên)*  - Yêu cầu HS về nhà tìm hiểu kể tên các dân tộc khác ngoài cùng Tây Nguyên có sử dụng cồng chiêng.  - Nhận xét tiết học | - HS trả lời  - HS thực hiện |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 6: TIẾNG VIỆT (BS)**

**Luyện Tiếng Việt**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Giúp học sinh củng cố kiến thức: Trạng ngữ chỉ thời gian và phương tiện.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV:** Vở Luyện tập Tiếng Việt; máy soi

**- Học sinh:** Vở Luyện tập Tiếng Việt. Đồ dùng học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động**  - GV tổ chức cho Hs hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng viết bài, làm được các bài tập trong vở bài tập. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.**  **Hoạt động 1: Bài 1**  - GV cho HS đọc yêu cầu  + Gọi 1 HS đọc lại.  + Chữa bài.  - GV đánh giá nhận xét 5 - 7 học sinh  - Trạng ngữ chỉ thời gian trả lời cho câu hỏi gì?  - Trạng ngữ chỉ phương tiện trả lời cho câu hỏi gì? | - HS đọc bài.  - Học sinh làm việc cá nhân  - HS chữa bài     * Khi nào, bao giờ… * Bằng gì? |
| **Hoạt động 2:** HDHS làm bài tập 2 trang 41  - HS đọc yêu cầu.  - HS làm bài theo nhóm 2.  - GV cho HS làm bài trong vòng 7 phút.  - GV quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho HS; chấm chữa bài.  - GV khuyến khích HS đặt các câu hỏi khác. | * HS làm bài nhóm 2, chia sẻ trước lớp |
| **Hoạt động 3:** Bài 3  - HS đọc yêu cầu  - GV cho HS làm bài cá nhân.  - GV gọi HS đọc bài.  - HS nêu ý kiến của mình về câu bạn đặt.  - GV chốt  - GV: Khi đặt câu phải chú ý điều gì?  **3. Vận dụng, trải nghiệm: (2 - 3’)**  - Chia sẻ với người thân về nội dung câu văn em viết, có thể viết thành đoạn văn ngắn Ghi lại ý kiến của người thân hoặc viết lại những câu văn em muốn chỉnh sửa cho hay hơn.  - GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương HS.  - Nhận xét giờ học.  - Dặn chuẩn bị bài sau. | - HS thực hiện  - HS chia sẻ.   * Câu có đủ thành phần chính. Đầu câu viết hoa, cuối câu đặt dấu chấm. |

**Sáu ngày 29 tháng 3 năm 2024**

**Tiết 1: TOÁN**

**Phép cộng phân số**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Thực hiện được phép cộng hai, ba phân số cùng mẫu số.

- Vận dụng phép cộng hai, ba phân số cùng mẫu số vào tính giá trị biểu thức, giải các bài toán liên quan đến thực tế

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết giải quyết vấn đề, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động của lớp.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, ti vi, bộ đồ dùng.

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động - Kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu**  **-** Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  **b. Cách thức tiến hành**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh, hỏi:  + Tranh vẽ gì? (MH)  + Hai bạn nhỏ và Rô-bốt nói chuyện gì với nhau?  + Làm thế nào để biết cả hai bạn đã tô màu mấy phẩn của băng giấy? (Câu hỏi mở) | - HS thảo luận nhóm đôi, chia sẻ.  + Tranh vẽ …  + Việt đã tô màu …. phẩn của băng giấy”,  “Mai đã tô màu …. của băng giấy”  Rô - bốt: “Cả hai bạn đã tô màu mấy phẩn của băng giấy?”  **-** HS suy ngẫm. |
| - GV giới thiệu- ghi bài |  |
| **2. Khám phá (10 - 12’)**  **a. Mục tiêu:**  - Thực hiện được phép cộng hai, ba phân số cùng mẫu số.  **b. Cách thức tiến hành** |  |
| - Muốn biết Cả hai bạn đã tô màu mấy phẩn của băng giấy em làm phép tính gì?  - Đọc phép tính? | - Phép tính cộng  - HS đọc theo dãy |
| - Em có nhận xét gì về 2 phân số? | - Hai phân số có cùng mẫu số |
| - Yêu cầu HS làm bảng con | - HS làm bảng con  - Chia sẻ cách làm |
| - Nhận xét, chốt đáp án đúng  - Cộng hai phân số có cùng mẫu số em làm thế nào? | - HS nêu |
| => quy tắc cộng hai phân số có cùng mẫu số: Muốn cộng hai phân số cùng mẫu số, ta cộng haí tử số với nhau và giữ nguyên mẫu số | - HS nhắc (dãy) |
| - GV tuyên dương, khen ngợi HS. |  |
| **2. Luyện tập, thực hành: (18 - 20’)**  **a. Mục tiêu:**  - Vận dụng phép cộng hai, ba phân số cùng mẫu số vào tính giá trị biểu thức, giải các bài toán liên quan đến thực tế  **b. Cách thức tiến hành** |  |
| **Bài 1: Bảng con**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - Tính |
|  | - HS thực hiện. |
| - Yêu cầu HS đánh giá bài theo cặp. | - HS quan sát đáp án và đánh giá bài theo cặp. |
| - GV hỏi: Cộng hai phân số có cùng mẫu số em làm thế nào?  => ghi nhớ và áp dụng quy tắc cộng hai phần số có cùng mẫu số. | - HS trả lời. |
| - GV nhận xét chung, tuyên dương HS. |  |
| **Bài 2: PBT**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - Viết phép tính theo mẫu |
| - GV phát PBT | - HS làm PBT |
| - Mời HS soi chữa bài | - HS soi bài, chia sẻ cách làm. |
|  | - Lưu ý khi viết kết quả phải viết kèm đơn vị đo (l) |
| => Em vận dụng kiến thức gì để làm BT này? | - ...quy tắc cộng hai phần số có cùng mẫu số. |
| Cộng hai phân số có cùng mẫu số em làm thế nào? |  |
| - GV khen ngợi HS. |  |
| **Bài 3: Nháp**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - Điền số  - HS làm nháp |
| - Gọi HS nêu cách làm. | - Soi chữa bài |
| - GV cùng HS nhận xét. |  |
| - Để điền được số em làm thế nào? |  |
| - GV khen ngợi HS. |  |
| **Bài 4: Vở**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu gì? | - Hỏi cả hai ngày Mai đọc được bao nhiêu phẩn của cuốn sách?  - HS làm vở  - Đổi vở kiểm tra nhóm đôi |
| - Gọi 1HS nêu cách làm. | - Soi chữa bài |
| - GV cùng HS nhận xét.  - Em đã vận dụng kiến thức gì để giải bài toán? |  |
| => áp dụng phép tính cộng hai phân số có cùng mẫu số vào giải và trình bày bài giải của bài toán thực tế có lời văn. |  |
| **4.Vận dụng, trải nghiệm: (2 - 3’)** |  |
| - Nêu quy tắc Cộng hai phân số có cùng mẫu số ? | - HS nêu. |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 2: TIẾNG VIỆT**

**Nói và nghe: Những miền quê yêu dấu**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nói theo chủ đề *Những miền quê yêu dấu*, nêu được những hình ảnh đặc sắc, tiêu biểu về quê hương.

- Biết rung động trước những cảnh đẹp của quê hương, đất nước, biết bày tỏ tình cảm, cảm xúc của mình đối với quê hương.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết giải quyết vấn đề, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động của lớp.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, ti vi, phiếu đọc sách

- HS: Sách, báo, câu chuyện sưu tầm có nội dung về những trải nghiệm trong cuộc sống.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động - Kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu**  **-** Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  **b. Cách thức tiến hành** |  |
| - GV cho HS hát bài “Quê hương tươi đẹp”.  - GV giới thiệu bài. | - HS hát. |
| **2. Luyện tập, thực hành: (18 - 20’)**  **a. Mục tiêu:**  - Nói theo chủ đề *Những miền quê yêu dấu*, nêu được những hình ảnh đặc sắc, tiêu biểu về quê hương.  - Biết rung động trước những cảnh đẹp của quê hương, đất nước, biết bày tỏ tình cảm, cảm xúc của mình đối với quê hương.  **b. Cách thức tiến hành**  **-** GV cho HS xem clip giới thiệu cảnh đẹp của các tỉnh thành nước Việt Nam. | - HS xem clip |
| - Tổ chức cho HS chia sẻ theo nhóm giới thiệu về một miền quê em yêu mến. | - HS thực hiện |
| - Mời 2-4 HS giới thiệu về một miền quê em yêu mến và cả lớp đặt các câu hỏi để biết rõ hơn về miền quê mà bạn giới thiệu. | - HS chia sẻ, cả lớp lắng nghe và có thể đưa ra các câu hỏi để biết rõ hơn về miền quê mà bạn giới thiệu. |
| - Tổ chức bình chọn phần giới thiệu miền quê hay nhất. | - HS bình chọn. |
| - GV nhận xét, động viên, khen ngợi HS. | - HS lắng nghe |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm: (2 - 3’)** |  |
| - Nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe |
| - Em hãy chia sẻ với người thân về miền quê mà em hoặc bạn em yêu mến.  - Yêu cầu HS tìm đọc sách về quê hương, đất nước. | - HS thực hiện |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 3 KHOA HỌC**

**Phòng tránh đuối nước**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nêu được những việc nên và không nên làm để phòng tránh đuối nước.

- Thực hành luyện tập và phán đoán tình huống có nguy cơ dẫn đến đuối nước và thuyết phục, vận động các bạn tránh xa những nguy cơ đó.

- Nêu được và liên hệ thực tế ở gia đình và địa phương về ứng dụng một số cách phòng tránh đuối nước.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi, dụng cụ tập bơi

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động - Kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu**  **-** Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  **b. Cách thức tiến hành**  - GV hỏi:  + Em đã bao giờ nghe thông tin hoặc biết về trường hợp có người bị đuối nước chưa?  + Vì sao người đó bị đuối nước?  + Để phòng tránh đuối nước em cần làm gì? | - HS suy ngẫm trả lời.  **-** HS suy ngẫm. |
| - GV giới thiệu- ghi bài |  |
| **2. Khám phá (10 - 12’)**  **a. Mục tiêu:**  - Nêu được những việc nên và không nên làm để phòng tránh đuối nước.  - Thực hành luyện tập và phán đoán tình huống có nguy cơ dẫn đến đuối nước và thuyết phục, vận động các bạn tránh xa những nguy cơ đó.  - Nêu được và liên hệ thực tế ở gia đình và địa phương về ứng dụng một số cách phòng tránh đuối nước.  **b. Cách thức tiến hành**  **HĐ 1: Một số việc làm để phòng tránh đuối nước:** |  |
| \* GV yêu cầu HS quan sát hình 1 và cho biết việc làm nào có thể dẫn đến nguy cơ đuối nước. Giải thích vì sao? | - HS quan sát, trả lời.  - HS thảo luận, chia sẻ trong nhóm 4 kết quả quan sát.  - Các nhóm báo cáo kết quả thảo luận  - Nhóm khác bổ sung. |
| - GV cùng HS rút ra kết luận hình 1a,c,d có nguy cơ đẫn đến đuối nước vì HS bơi ở nơi nguy hiểm, không mặc áo phao, đi khi nước ngập không xác định được đường. | - HS lắng nghe, ghi nhớ. |
| \* GV cho HS liên hệ thực tế những tình huống có nguy cơ đuối nước. | - HS nêu ( Ví dụ : bơi ở hồ, ao, đập nước, các bể chứa nước không có nắp đậy, các khu vực ngập nước khi mưa,….) |
| \* Yêu cầu HS quan sát hình 2 thảo luận nhóm 2 và trả lời câu hỏi 3,4/ trang 104? | - HS quan sát, trả lời.  - HS thảo luận nhóm trả lời câu hỏi  - Các nhóm chia sẻ trước lớp  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung |
| - GV cùng HS rút ra kết luận  +Hình 2a: HS nên tập bơi từ nhỏ và nên tập bơi ở cơ sở trường lớp.  +Hình 2b: rào kín xung quanh các khu vực ngập nước.  +Hình 2c: Đặt biển cảnh báo mợi người không đi lại gần khu vực nguy hiểm.  +Hình 2d: Thực hiện an toàn khi đi đường thủy. |  |
| \* GV cho HS thi kể những việc nào nên làm và những việc nào không nên làm để phòng tránh đuối nước? | - HS kể. |
| => GV chốt kiến thức mục “Em cần biết” SGK/trang 104 | - HS lắng nghe, đọc ghi nhớ. |
| **HĐ 2: KĨ NĂNG PHÁN ĐOÁN TÌNH HUỐNG CÓ NGUY CƠ DẪN ĐẾN ĐUỐI NƯỚC:** |  |
| **-** GV cho HS đọc thầm thông tin hình 3 và trả lời 2 câu hỏi. | - 2 -3 HS trả lời |
| - Yêu cầu HS hoạt động theo nhóm 4 quan sát hình 4 thực hiện yêu cầu 1,2 SGK/ trang 105. | - HS thảo luận phán đoán, đóng vai tình huống.  - Các nhóm chia sẻ phán đoán, đóng vai.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung |
| - GV nhận xét, tuyên dương nhóm đóng vai tốt |  |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm: (2 - 3’)** |  |
| - Để phòng tránh đuối nước en nên và không nên làm gì? | - HS nêu. |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 4: GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

**Các động tác làm tăng khả năng điều khiển bóng**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- Thực hiện được Các động tác làm tăng khả năng điều khiển bóng.

- Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được Các động tác làm tăng khả năng điều khiển bóng.

**2. Về năng lực**

- Tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; NL chăm sóc SK.NL vận động cơ bản.

**3. Phẩm chất**

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**II. ĐỊA ĐIỂM – PHƯƠNG TIỆN**

**- Địa điểm**: Sân trường

**- Phương tiện:**

**+ GV**: Sân, còi.

**+ HS**: Giày thể thao.

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Lượng VĐ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **T. gian** | **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu**  Nhận lớp  Khởi động  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  - Trò chơi “Thỏ nhảy ”    **II. Phần cơ bản:**  **- Kiến thức.**  - Ôn BT bổ trợ với bóng  - Tại chỗ hai tay chuyền bóng cho nhau trên cao ngang đầu  -Tại chỗ nhồi bóng bằng hai tay liên tục  - Bài tập di chuyển lên trước kết hợp hai tay chuyền bóng cho nhau  -Lăn bóng qua lại theo cặp  -**Luyện tập**  Tập đồng loạt  Tập theo tổ nhóm  Tập theo cặp đôi  Tập theo cá nhân  Thi đua giữa các tổ  - Trò chơi “Lăn bóng qua vật cản tiếp sức”.    - Bài tập PT thể lực:  **- Vận dụng:**  **III.Kết thúc**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà  - Xuống lớp | 5 – 7’  2-3’  16-18’  3-5’  4- 5’ | 2x8N  1 lần  4 lần  3 lần    4 lần  1 lần  1 lần | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học  - GV HD học sinh khởi động.  - GV hướng dẫn chơi  - GV làm mẫu lại động tác kết hợp phân tích kĩ thuật , những lưu ý khi thực hiện động tác  - Cho 2 HS lên thực hiện động tác mẫu  - GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương   * GV thổi còi - HS thực hiện động tác. * Gv quan sát, sửa sai cho HS. * Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực. * Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS * Phân công tập theo cặp đôi   GV Sửa sai   * GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. * GV và HS nhận xét đánh giá tuyên   dương.  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS.  - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật  - Cho HS chạy bước nhỏ tại chỗ đánh tay tự nhiên 20 lần  - Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách trả lời câu hỏi?  - GV hướng dẫn  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.  - VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | Đội hình nhận lớp  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - HS khởi động theo GV.  - HS Chơi trò chơi.    🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  HS quan sát GV làm mẫu  HS tiếp tục quan sát  - Đội hình tập luyện đồng loạt.        ĐH tập luyện theo tổ  🚹 🚹  🚹 🚹 🚹 🚹 🚹  🚹 GV 🚹   * HS vừa tập vừa giúp đỡ nhau sửa động tác sai   - Từng tổ lên thi đua trình diễn  - Chơi theo hướng dẫn      HS chạy kết hợp đi lại hít thở  - HS trả lời  - HS thực hiện thả lỏng  - ĐH kết thúc  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹 |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 5: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

**Thiên nhiên vùng Nam Bộ (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí vùng Nam Bộ.

- Xác định vị trí địa lí của vùng Nam Bộ, một số con sông lớn của vùng Nam Bộ trên bản đồ hoặc lược đồ.

**2. Năng lực**

- Năng lực nhận thức khoa học, năng lực sử dụng bảng thống kê số liệu, năng lực tự học, tự chủ, năng lực giao tiếp và hợp tác.

**3. Phẩm chất**

nhân ái, chăm chỉ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động - Kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu**  **-** Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  **b. Cách thức tiến hành**  - GV cho HS nghe bài hát “Về miền Tây”  + Kể tên các tỉnh thành xuất hiện trong bài hát trên?  (*Cần Thơ, Đồng Tháp, Tiền Giang, Hậu Giang, Kiên Giang,….*)  + Các tỉnh thành trên nằm ở phí nào nước ta?  (Phía Nam/ Nam Bộ) | - HS lắng nghe và trả lời |
| - GV giới thiệu- ghi bài |  |
| **2. Khám phá (10 - 12’)**  **a. Mục tiêu:**  - Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí vùng Nam Bộ.  - Xác định vị trí địa lí của vùng Nam Bộ, một số con sông lớn của vùng Nam Bộ trên bản đồ hoặc lược đồ.  **b. Cách thức tiến hành** |  |
| ***1. Vị trí địa lí*** |  |
| - Yêu cầu HS quan sát hình 1 SGK và đọc thông tin SGK thảo luận nhóm 4 hoàn thiện phiếu học tập  1. Vùng Nam Bộ nằm ở phía nào của nước ta?  2. Vùng Nam Bộ được tạo thành từ mấy bộ phận?  3. Vùng Nam Bộ tiếp giáp với các vùng nào của đất nước?  4. Vùng Nam Bộ tiếp giáp với quốc gia nào?  5. Vùng Nam Bộ tiếp giáp với biển nào? | - HS thực hiện |
| - Yêu cầu đại diện các nhóm báo cáo, nhận xét | - Các nhóm báo cáo kết quả |
| - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm trình bày tốt |  |
| - GV chốt lại một số ý chính:  *+ Nam Bộ nằm ở phía nam của đất nước.*  *+ Gồm hai bộ phận: Đông Nam Bộ, Tây Nam Bộ*  *+ Tiếp giáp với vùng Tây Nguyên, Duyên hải miền Trung và Cam-pu-chia, biển Đông, vịnh Thái Lan.*  *+ Vùng có phần biển rộng lớn, nhiều tiềm năng.* | - HS lắng nghe |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm: (2 - 3’)** |  |
| - Nêu vị trí địa lí của Nam Bộ.  - Kể tên một số đảo, hòn đảo lớn ở Nam Bộ.  - Nhận xét tiết học | - HS trả lời  - HS thực hiện |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 7: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

### Sinh hoạt lớp

**Hành trình trải nghiệm**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức kĩ năng:**

- HS thể hiện được thông tin mình đã tìm hiểu về 3 cảnh quan tại địa phương trên Hành trình trải nghiệm của nhóm mình.

**2.Năng lực**: giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo, tự chủ và tự học.

**3. Phẩm chất:** chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, ti vi.

- HS: Giấy khổ to thể hiện hành trình trải nghiệm của nhóm, bút màu, keo dán,..

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động tổng kết tuần:**  - GV cùng HS tổng kết tuần, dự kiến các hoạt động tuần sau.  \*Nhận xét ưu điểm và tồn tại:  …………………………………………………  …………………………………………………  …………………………………………………  …………………………………………………  \*Dự kiến các hoạt động tuần sau:  …………………………………………………  …………………………………………………  …………………………………………………  ………………………………………………… | - HS chia sẻ trước lớp |
| **2. Chia sẻ thu hoạch sau trải nghiệm:** |  |
| - GV mời HS ngồi theo nhóm và chia sẻ với các bạn trong nhóm của mình: Một thư kí nhận nhiệm vụ ghi chép, tổng hợp các thông tin. | - HS thực hiện |
| - Yêu cầu các thành viên lựa chọn những đặc điểm tiêu biểu nhất của từng cảnh quan để đưa lên Hành trình trải nghiệm | - HS thực hiện |
| - Kết luận: Sau khi tìm hiểu được rất nhiều thông tin về các cảnh quan, chúng ta cần lựa chọn ra những thông tin tiêu biểu nhất của từng cảnh quan để giới thiệu | - HS lắng nghe |
| **3. Hoạt động nhóm: Thiết kế sơ đồ hành trình trải nghiệm** |  |
| -. GV đề nghị HS trưng bày dụng cụ để làm Hành trình trải nghiệm lên bàn chung của nhóm. | - HS thực hiện |
| - GV mời các nhóm thiết kế Hành trình trải nghiệm của nhóm lên giấy khổ lớn đã chuẩn bị | - HS thực hiện gắn các thông tin, hình ảnh minh họa, vẽ thêm và trang trí trên sơ đồ. |
| - GV tổ chức cho HS thảo luận để hoàn thiện hành trình trải nghiệm của nhóm. | - HS thực hiện |
| - GV kết luận: *Sơ đồ hành trình trải nghiệm giúp giới thiệu cho du khách các cảnh quan ở địa phương mình. Chúng ta cần thể hiện nó một cách đẹp mắt và khoa học để nhìn vào có thể thấy những thông tin quan trọng và tiêu biểu nhất.* | - HS lắng nghe |
| **4. Cam kết hành động:** |  |
| - GV đề nghị HS luyện tập việc giới thiệu cảnh quan thiên nhiên qua sơ đồ Hành trình trải nghiệm của nhóm mình. | - HS lắng nghe thực hiện |
| - Đề nghị HS chuẩn bị bài thuyết trình về chủ đề: “Bảo về thiên nhiên” cho tiết SHDC vào tuần tới | - HS lắng nghe thực hiện |

**Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

.........................................................................................................................

.........................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_